3

BỘ Y TẾ

**CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG**

**QUY TRÌNH**

**ĐẤU THẦU SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**

**ĐỂ MUA SẮM NHẰM DUY TRÌ**

**HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trách nhiệm** | **Soạn thảo** | **Xem xét** | **Phê duyệt** |
| Chức vụ |  |  | **Cục trưởng** |
| Chữ ký |  |  |  |
| Họ tên | **Vũ Thanh Tú** | **Trần Văn Ban** | **Trần Đắc Phu** |

o

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung** | **Trang / Phần liên quan việc sửa đổi** | **Mô tả nội dung sửa đổi** | **Lần ban hành / Lần sửa đổi** | **Ngày ban hành** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **MỤC ĐÍCH**

Quy trình này quy định thống nhất trình tự thực hiện đấu thầu sử dụng vốn nhà nước để mua sắm đối với gói thầu không quá 100 triệu đồng nhằm duy trì hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Thông tư số 58/2016/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu khác.

1. **PHẠM VI ÁP DỤNG**

 Quy trình này áp dụng cho Văn phòng, các Phòng trực thuộc và các Dự án do Cục Y tế dự phòng trực tiếp quản lý theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế.

1. **TÀI LIỆU LIÊN QUAN VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

- Quyết định số 2268/QĐ-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng,

1. **THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA, CÁC TỪ VIẾT TẮT**
* Chỉ định thầu : CĐT
* Văn phòng Cục : VPC
* Kế hoạch lựa chọn nhà thầu : KHLCNT
* Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 : Luật Đấu thầu 43
* Nghị định số 63/2014/NĐ-CP : Nghị định 63
* Thông tư số 58/2016/TT-BTC : Thông tư 58
* Văn phòng/các phòng/các Dự án thuộc Cục : Đơn vị thực hiện
1. **NỘI DUNG THỰC HIỆN**

 Quy trình này quy định trình tự thực hiện hình thức chỉ định thầu rút gọn để mua sắm đối với gói thầu không quá 100 triệu đồng nhằm duy trì hoạt động thường xuyên;

 Với các gói thầu đủ điều kiện áp dụng theo quy trình này nhưng vẫn có thể áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác quy định tại các điều 20, 21, 23 và 24 của Luật Đấu thầu 43 thì khuyến khích áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu khác.

 Đối với việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự án có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) có quy định về lựa chọn nhà thầu khác với quy trình này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế đó.

**5.1. Sơ đồ quá trình thực hiện**

| **TT** | **Trách nhiệm thực hiện** | **Trình tự thực hiện** | **Tài liệu tham chiếu, biểu mẫu** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Đơn vị thực hiện | Lập và trình Cục trưởng phê duyệt KHLCNT | **5.1.1*** Tờ trình phê duyệt KHLCNT theo mẫu BM.VP.04.01
* Kèm theo các tài liệu liên quan do đơn vị thực hiện trình
 |
|  | Tổ thẩm định(Văn phòng Cục làm đầu mối) | Thẩm định và dự thảo Quyết định KHLCNT trình Lãnh đạo Cục  | **5.1.2*** Báo cáo thẩm định theo biểu mẫu BM.VP.04.07
* Dự thảo Quyết định KHLCNT theo mẫu BM.VP.04.02
 |
|  | Lãnh đạo Cục | Phê duyệt Quyết định KHLCNT  | **5.1.3*** Quyết định KHLCNT
* Tài liệu liên quan do Đơn vị thực hiện trình.
 |
|  | Đơn vị thực hiện | Thương thảo hợp đồng | **5.1.4*** Biên bản thương thảo HĐ theo mẫu BM.VP.04.05
* Dự thảo hợp đồng
 |
|  | * Đơn vị thực hiện,

Văn phòng Cục* Lãnh đạo Cục
 | Phê duyệt KQ lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng | **5.1.5*** Công văn trình phê duyệt KQ theo mẫu BM.VP.04.06
* Tài liệu liên quan do Đơn vị thực hiện trình.
* Quyết định phê duyệt KQ theo mẫu BM.VP.04.03
* Hợp đồng
 |
|  | Đơn vị thực hiện phối hợpVăn phòng Cục | Thực hiện hợp đồng, thanh quyết toán | **5.1.6*** Quyết định phê duyệt KQ
* Hợp đồng
* Thực hiện theo nội dung điều khoản trong HĐ
 |
|  | Đơn vị thực hiện phối hợp Văn phòng Cục |  |  |

**\* Diễn giải sơ đồ**

**5.1.1. Lập và trình phê duyệt KHLCNT và xác định nhà thầu được CĐT.**

Đơn vị thực hiện lập và trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu theo các nội dung quy định tại Điều 11 - Thông tư 58 và theo biểu mẫu BM.VP.04.01

Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt bao gồm:

* Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
* Tài liệu kèm tờ trình:
	+ Quyết định mua sắm theo mẫu BM.VP.04.02 hoặc Dự toán chi tiết được duyệt.
	+ Tối thiểu 03 Báo giá hoặc chứng thư thẩm định giá làm cơ sở xây dựng giá gói thầu.
	+ Văn bản xác định nhà thầu được CĐT:
* *Đối với gói thầu từ ≤ 50 triệu đồng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập (bản sao hợp pháp).*
* *Đối với gói thầu trên 50 triệu đồng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tối thiểu 01 Hợp đồng hoặc hóa đơn tài chính cung cấp mặt hàng tương tự đã thực hiện (bản sao hợp pháp).*

 Hồ sơ trình thẩm định nộp tại Văn phòng Cục để trình Lãnh đạo Cục phân công thực hiện các bước tiếp theo.

* + 1. **Thẩm định KHLCNT và xác định nhà thầu được CĐT**

Sau khi nhận Tờ trình đã được Cục trưởng phân công giải quyết và đầy đủ các tài liệu liên quan, Văn phòng Cục có trách nhiệm tham mưu thành lập tổ thẩm định và tổ chức thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và xác định nhà thầu được chỉ định thầu tối đa là 20 ngày.

Tổ thẩm định lập báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo mẫu BM.VP.04.03.

**5.1.3 Phê duyệt KHLCNT**

 Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định, Văn phòng Cục có trách nhiệm trình Cục trưởng Cục Y tế dự phòng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và xác định nhà thầu được chỉ định thầu để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tối đa là 05 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.

 Hồ sơ trình phê duyệt, bao gồm:

* Dự thảo Quyết định KHLCNT theo biểu mẫu BM.VP.04.04.
* Báo cáo thẩm định theo biểu mẫu BM.VP.04.03.
* Tài liệu liên quan do Đơn vị thực hiện trình.

**5.1.4. Thương thảo hợp đồng**

Sau khi Quyết định KHLCNT được phê duyệt, Đơn vị thực hiện phối hợp với Văn phòng Cục để tiến hành thương thảo hợp đồng với nhà thầu được xác định chỉ định thầu để làm cơ sở trình Cục trưởng Cục Y tế dự phòng phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.

Biên bản thương thảo hợp đồng theo mẫu BM.VP.04.05

Thời gian thương thảo hợp đồng: không quá 03 ngày

**5.1.5. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng**

Sau khi thương thảo hợp đồng, Đơn vị thực hiện gửi công văn đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Văn phòng Cục dự thảo và trình Cục trưởng Cục Y tế dự phòng Quyết định phê duyệt kế quả lựa chọn nhà thầu sau khi nhận đầy đủ hồ sơ của Đơn vị thực hiện.

Hồ sơ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gồm:

* Công văn trình phê duyệt kết quả theo mẫu BM.VP.04.06
* Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo mẫu BM.VP.04.07
* Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng
* Tài liệu liên quan do Đơn vị thực hiện trình.

Sau khi Quyết định kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Đơn vị thực hiện phối hợp với Văn phòng Cục trình Lãnh đạo Cục ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu và triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Thời gian hoàn thành: không quá 03 ngày

**5.1.6. Thực hiện hợp đồng và thanh quyết toán**

Đơn vị thực hiện chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện hợp đồng theo đúng nội dung điều khoản trong hợp đồng đã ký kết.

**5.1.7. Lưu trữ hồ sơ**

***\* Lưu hồ sơ thầu:***

1. Tờ trình phê duyệt KHLCNT (01 bản gốc)

2. Quyết định phê duyệt danh mục mua sắm (01 bản gốc) hoặc Dự toán chi tiết (01 bản chụp)

3. Báo cáo thẩm định (01 bản gốc)

4. Quyết định phê duyệt KHLCNT (01 bản gốc)

5. Biên bản thương thảo hợp đồng (01 bản gốc)

5. Công văn trình phê duyệt kết quả chỉ định thầu

6. Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu (01 bản gốc)

7. 03 Báo giá (bản gốc)

8. Giấy chứng nhận doanh nghiệp (01 bản sao hợp pháp)

9. 01 Hợp đồng hoặc hóa đơn tài chính cung cấp mặt hàng tương tự đã thực hiện (bản sao hợp pháp)

***\* Lưu đơn vị thực hiện:*** Bản sao toàn bộ hồ sơ chỉ định thầu, hợp đồng, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

1. **HỒ SƠ LƯU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Thành phần hồ sơ**  | Thời gian lưu | Người lưu, nơi lưu | Phương pháp huỷ |
| 1 | Hồ sơ đấu thầu | Vĩnh viễn | Văn phòng Cục |  |

1. **PHỤ LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã hiệu** | **Tên Biểu mẫu** |
|  | **BM.VP.04.01** | Mẫu Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu |
|  | **BM.VP.04.02** | Mẫu Quyết định phê duyệt danh mục mua sắm |
|  | **BM.VP.04.03** | Mẫu Báo cáo thẩm định |
|  | **BM.VP.04.04** | Mẫu Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu |
|  | **BM.VP.04.05** | Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng |
|  | **BM.VP.04.06** | Mẫu Công văn trình phê duyệt kết quả chỉ định thầu |
|  | **BM.VP.04.07** | Mẫu Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu |

**BM.VP.04.01: Mẫu tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

|  |  |
| --- | --- |
| CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG**(ĐƠN VỊ THỰC HIỆN)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày\_\_\_tháng\_\_năm 20\_\_* |

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ định thầu cung cấp dịch vụ….. thuộc dự án/Chương trình:***\_\_\_*

*[ghi tên dự án/chương trình]*

Kính gửi: Cục trưởng Cục Y tế dự phòng

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp*;*

Căn cứ *(Quyết định mua sắm) hoặc (dự toán chi tiết được duyệt)*;

Căn cứ *(Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi...)*;

Căn cứ *(Các văn bản pháp lý liên quan)*.

.............. *(Tên đơn vị thực hiện)* trình Cục trưởng Cục Y tế dự phòng xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và xác định đơn vị chỉ định thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

**I. Mô tả khái quát về hoạt động:**

1. Tên hoạt động :\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
2. Tổng tổng dự toán :\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(VND);
3. Tên chủ đầu tư :\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
4. Nguồn vốn :\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
5. Thời gian thực hiện:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;

**II. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_VND.

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ VND.

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:\_\_\_ VND.

d) Tổng giá trị các phần công việc: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ VND.

e) Tổng mức đầu tư của dự án: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ VND.

**III. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

**Bảng số 1**

| **STT** | **Tên gói thầu** | **Giá gói thầu** | **Nguồn vốn** | **Hình thức lựa chọn nhà thầu** | **Phương thức lựa chọn nhà thầu** | **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **Loại hợp đồng** | **Thời gian thực hiện hợp đồng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  | Chỉ định thầu rút gọn | Một giai đoạn, một túi hồ sơ |  | Trọn gói |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| **….** |  |  |  |  |  |
| **Tổng giá gói thầu**  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tên gói thầu và cơ sở phân chia các gói thầu

- Tên gói thầu:

* Gói 1. ........
* Gói 2. ...........

- Cơ sở phân chia các gói thầu: Việc phân chia các gói thầu như trên căn cứ vào tính chất của từng hạng mục công việc có tính độc lập với nhau, bảo đảm khi tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng phù hợp với tiến độ của dự án.

b) Giá gói thầu: Giá gói thầu được xác định trên cơ sở dự toán ngân sách được giao và báo giá của một số nhà cung cấp *(Báo giá kèm theo);*

c) Nguồn vốn:\_\_\_\_\_*;*

d) Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn;

đ) Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý hoặc tháng\_\_/20\_\_\_;

g) Loại hợp đồng: Trọn gói;

h) Thời gian thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_;

**IV. Xác định nhà thầu được chỉ định thầu**

* Tên nhà thầu được xác định chỉ thầu:
* Giá gói thầu:....

**V. Kiến nghị**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Phòng....... *[Tên đơn vị thực hiện]* kính trình Cục trưởng Cục Y tế dự phòng xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được CĐT để dự án/chương trình:\_\_\_*[ghi tên dự án/chương trình]* làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện*.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: Phòng\_\_\_\_. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ THỰC HIỆN****………………………** |

**PHỤ LỤC TỜ TRÌNH**

*(Kèm theo Tờ trình số\_\_\_ ngày\_\_tháng\_\_năm\_\_)*

**BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| *1* | *Quyết định số\_\_của\_\_về việc phê duyệt dự án\_\_* | *Bản chụp* |
| *2* | *Quyết định số\_\_của\_\_về việc phê duyệt dự toán\_\_\_* | *Bản chụp* |
|  | *Các văn bản phê duyệt tại* ***Bảng số 1*** | *Bản chụp* |
| … |  |  |

**BM.VP.04.02: Mẫu Quyết định phê duyệt danh mục mua sắm**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ**CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG** Số: /QĐ-DP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 20\_\_* |

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục mua sắm…………….**

**thuộc dự án/chương trình:**\_\_*[ghi tên dự án/chương trình]*

## CỤC TRƯỞNG CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành mốt số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-BYT/QĐ-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ *(Quyết định phê duyệt dự toán)*;

Căn cứ *(Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi...)*;

Căn cứ *(Các văn bản pháp lý liên quan)*.

Xét đề nghị của Trưởng phòng ………*[Tên đơn vị thực hiện]*,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**.Phê duyệt danh mục mua sắm…………..thuộc Chương trình/dự án, chi tiết như sau:

| **TT** | **Nội dung hoạt động** | **ĐV tính** | **Số lượng** | **Đơn giá****(VND)** | **Thành tiền (VND)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
|  | …………. |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |

**Điều 2.** Căn cứ vào nội dung hoạt động và dự toán được phê duyệt, ................... *[ghi tên Trưởng đơn vị thực hiện]* có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng nội dung đã được duyệt; chi tiêu theo đúng tiêu chuẩn, định mức theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Ông (bà): Trưởng phòng ……., và Trưởng phòng các phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Lưu: VT, Phòng\_\_\_. | **CỤC TRƯỞNG**……………… |

**BM.VP.04.03: Báo cáo thẩm định**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ**CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 20\_\_* |

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được chỉ định thầu gói \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_thuộc dự án/chương trình:**\_\_\_\_\_*[ghi tên dự án/chương trình]*

Kính gửi: Cục trưởng Cục Y tế dự phòng

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng;

Căn cứ *(Quyết định mua sắm) hoặc (dự toán chi tiết được duyệt)*;

Căn cứ *(Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi...)*;

Căn cứ *(Các văn bản pháp lý liên quan)*.

Trên cơ sở Tờ trình ngày \_\_\_\_\_\_ của Phòng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ cho gói thầu\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ của Dự án/chương trình \_\_\_\_\_\_\_\_;

Tổ thẩm định đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu từ trong ngày \_\_/\_\_/\_\_\_ và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Khái quát về hoạt động:**

a) Tên hoạt động\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;

b) Tổng dự toán được duyệt: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ VND

c) Nguồn vốn: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;

d) Cơ quan chủ quản chương trình: \_\_\_\_\_;

đ) Tên chủ chương trình: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;

e) Thời gian thực hiện dự án: \_\_\_\_\_\_\_;

**2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: \_\_\_\_\_\_ VND.

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_ VND.

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: \_\_\_\_\_\_ VND.

d) Tổng giá trị các phần công việc: \_\_\_\_\_\_\_\_ VND.

**3. Tổ chức thẩm định:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Phó Cục trưởng Cục Y tế dự phòng phụ trách phòng Kế hoạch - Tài chính, Tổ trưởng; |
|  | Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Cục Y tế dự phòng, Tổ phó |
|  | Đại diện Lãnh đạo Phòng Y tế công cộng và Dinh dưỡng, Cục Y tế dự phòng, Thành viên; |
|  | Đại diện Kế toán Cục Y tế dự phòng, Thành viên; |
|  | Chuyên viên Văn phòng Cục Y tế dự phòng, Thư ký |

Cách thức làm việc của Tổ thẩm định là theo nhóm. Trong trường hợp có ý kiến bất đồng giữa các thành viên, Tổ thẩm định sẽ kiểm tra tập trung vào vấn đề được đưa ra và cùng phân tích, đánh giá để đưa ra kết luận cuối cùng, nếu đã làm các bước mà vẫn không đưa ra được ý kiến thống nhất thì ý kiến khác biệt trên sẽ được đưa cụ thể vào báo cáo để trình Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, ý kiến cuối cùng do Cục trưởng quyết định.

 **III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

**Bảng số 1**

| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** |
| --- | --- | --- |
| **Có** | **Không có** |
|  | (1) | (2) | (3) |
|  | Quyết định phê duyệt Dự án: |  |  |
|  | Văn bản phê duyệt nguồn vốn |  |  |
|  | Các văn bản pháp lý liên quan: |  |  |

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Căn cứ các tài liệu của Phòng \_\_\_\_\_\_ và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 1,**  Tổ thẩm định thống nhất cơ sở pháp lý việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là đầy đủ*.*

**2. Căn cứ pháp lý để xác định nhà thầu được chỉ định thầu**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc xác định nhà thầu được chỉ định thầu, được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây:

**Bảng số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** |
| **Có** | **Không có** |
|  | (1) | (2) | (3) |
|  | Giấy đăng ký doanh nghiệp của nhà thầu được xác định chỉ định thầu |  |  |
|  | 03 báo giá của đơn vị |  |  |

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Căn cứ các tài liệu của Phòng \_\_\_\_\_\_ và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 2,**  Tổ thẩm định thống nhất cơ sở pháp lý của việc xác định nhà thầu được chỉ định thầu là đầy đủ.

**3. Phân chia dự án thành các gói thầu:**

Tổ chức thẩm định kiểm tra và thống nhất việc phân chia dự án thành các gói thầu là phù hợp với tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.

**4. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ định thầu:**

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Phù hợp giữa phần công việc đã thực hiện với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Phù hợp.

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ dịnh thầu:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ định thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 3** dưới đây:

**Bảng số 3**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

| **TT** | **Nội dung thẩm định** | **Kết quả thẩm định** |
| --- | --- | --- |
| **Tuân thủ, phù hợp** | **Không tuân thủ hoặc không phù hợp** |
|  | *(1)* | *(2)* | *(3)* |
|  | * Tên gói thầu:
* Giá gói thầu: \_\_\_\_\_\_\_ VND
* Tên nhà thầu được xác định chỉ định thầu gói thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_
 | X |  |
| * ............
 | X |  |
|  | Nguồn vốn: \_\_\_\_\_\_\_\_\_ | X |  |
|  | Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: - Chỉ định thầu rút gọn- Một giai đoạn, một túi hồ sơ | X |  |
|  | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_ | X |  |
|  | Loại hợp đồng: \_\_\_\_\_\_\_ | X |  |
|  | Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ | X |  |

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ định thầu: Căn cứ tài liệu do *Phòng \_\_\_\_\_\_\_\_* trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 3**, Tổ thẩm định thống nhất về nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ định thầu đã tuân thủ, phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, kế hoạch hoạt động, yêu cầu của các gói thầu.

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: Không.

**IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Tổ thẩm định thống nhất với đề nghị của Phòng \_\_\_\_\_\_\_\_\_ về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ định thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ của Dự án.

**2. Kiến nghị**

Trên cơ sở Tờ trình của Phòng \_\_\_\_\_\_\_\_\_ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, Tổ thẩm định kính đề nghị Cục trưởng Cục Y tế dự phòng phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ định thầu, cụ thể như sau:

| **TT** | **Tên gói thầu** | **Tên nhà thầu được xác định chỉ thầu** | **Giá gói thầu** **( đồng)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tên gói thầu:  | ………. | ………. |
| 2 | ………. | ……… | ……… |
|  | **Tổng cộng giá gói thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng** |

* Nguồn vốn: \_\_\_\_\_\_\_
* Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn
* Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
* Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_
* Loại hợp đồng: Trọn gói
* Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_\_ ngày

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; - Phòng \_\_\_\_\_ (để t/hiện);- Lưu VP. | **TỔ TRƯỞNG****TỔ THẨM ĐỊNH****..................................****Phó Cục trưởng Cục Y tế dự phòng** |

**CÁC THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đại diện Lãnh đạo phòng Văn phòng Cục Y tế dự phòng****.......................** | **Đại diện Lãnh đạo Phòng Y tế công cộng và dinh dưỡng****.................................** | **Đại diện Kế toán viên Cục Y tế dự phòng****…………………** | **Chuyên viên Văn phòng Cục Y tế dự phòng****...........................** |

**BM.VP.04.04: Mẫu quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ**CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG**Số:\_\_\_/QĐ-DP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày \_\_\_ tháng \_\_ năm 20\_\_\_\_* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được chỉ định thầu của dự án/chương trình:**\_\_*[ghi tên dự án/chương trình]*

**CỤC TRƯỞNG CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-BYT/QĐ-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ *(Quyết định mua sắm) hoặc* *(dự toán chi tiết được duyệt)*;

Căn cứ *(Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi...)*;

Căn cứ *(Các văn bản pháp lý liên quan)*.

Xét đề nghị của\_\_\_*[ghi tên Trưởng đơn vị thực hiện]* tại văn bản tờ trình số\_\_\_\_*[ghi số hiệu tờ trình]* ngày \_\_\_\_*[ghi ngày văn bản]* về việc trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu \_\_\_*[ghi tên dự án],*

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày *\_\_\_\_\_[ghi ngày, tháng, năm]* của \_\_\_*[ghi tên tổ chức thẩm định]* về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được xác định chỉ định thầu thuộc dự án/chương trình\_\_\_\_*[ghi tên dự án/chương trình]*;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Y tế dự phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu \_\_\_ và nhà thầu được chỉ định thầu\_\_\_\_\_\_\_\_\_của dự án/chương trình**:**\_\_*[ghi tên dự án/chương trình],* cụ thể như sau:

* Tên gói thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Giá gói thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Nhà thầu được xác định chỉ định thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Nguồn vốn:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Hình thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Phương thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Loại hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Thời gian thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;

**Điều 2.** Giá kế hoạch của gói thầu, giá trúng thầu là giá đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** ......... *[ghi tên Trưởng đơn vị thực hiện]* chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 5.** Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Cục và .........*[Trưởng đơn vị thực hiện]* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Phòng\_\_\_\_\_\_(để t/hiện);- Lưu VT, VP. | **CỤC TRƯỞNG****..................** |

**BM.VP.04.05: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày tháng năm 20\_\_\_*

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**Gói thầu số\_\_ : \_\_\_\_\_\_thuộc Chương trình/dự án.........**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2268/2014/QĐ-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ *(Quyết định mua sắm);*

Căn cứ *(Quyết định phê duyệt dự toán)*;

Căn cứ *(Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi...)*;

Căn cứ *(Các văn bản pháp lý liên quan)*.

Căn cứ Quyết định số:\_\_\_\_\_/QĐ-DP ngày\_\_\_/\_\_\_/20\_\_ của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu........

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày \_\_ tháng \_\_ năm 20\_\_ tại Cục Y tế dự phòng, đại diện \_\_\_\_\_\_ và Đơn vị cung cấp dịch vụ \_\_\_\_\_ tổ chức cuộc họp để thương thảo hợp đồng cho gói thầu........., cụ thể như sau:

**I. Thành phần tham dự:**

**Bên A: Cục Y tế dự phòng**

1. Ông/Bà \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, Chức vụ:\_\_\_\_\_\_;
2. Ông/Bà \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, Chức vụ:\_\_\_\_\_\_ ;
3. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, Chức vụ:\_\_\_\_\_\_;\_\_\_\_\_

**Bên B: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

1. Ông/Bà \_\_\_\_\_\_ - Chức vụ:\_\_\_\_\_\_\_.

**II. Nội dung thương thảo**

Hai bên đã tiến hành thương thảo về hình thức, nội dung, thời gian thực hiện hợp đồng và thống nhất một số điểm sau:

Bên B sẽ cung cấp dịch vụ cho Bên A để thực hiện\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, cụ thể như sau:

| **TT** | **Tên dịch vụ** | **Đơn giá (VND)** | **Số lượng** | **Thành tiền (VND)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 | ……….. |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **.** |

Giá tạm tính: \_\_\_\_\_\_\_\_ VND *(Bằng chữ:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_).*

Giá hợp đồng không bao gồm các loại thuế VAT; giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ngày.

Nguồn kinh phí: \_\_\_\_\_\_\_\_.

Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

1. Quyền và nghĩa vụ của bên A

- Bên A có quyền được hưởng các dịch vụ của bên B như đã thỏa thuận và phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bên B.

- Bên A cử đại diện của mình giao dịch và ký các xác nhận với bên B nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để bên B thực hiện hợp đồng này. Cung cấp thông tin trung thực, chính xác, kịp thời về số lượng đại biểu tham dự sự kiện và các dịch vụ sử dụng. Bên B có quyền không cho phép số người vượt quá số lượng Ban tổ chức đã cung cấp vào hội trường.

- Bên A có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của bên B về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, đảm bảo mỹ quan,… trong khu vực. Trong trường hợp xảy ra hỏng hóc, mất mát bên A có trách nhiệm bồi thường (theo giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm bồi thường) về bất kỳ thiệt hại hoặc hỏng hóc trực tiếp hay gián tiếp do đại biểu tham dự sự kiện, hoặc nhân viên tham gia phục vụ sự kiện của Bên A gây ra.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn các dịch vụ và tạo điều kiện tốt nhất cho Bên A.

- Bên B có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp các thông tin cần thiết cho Bên A và giải quyết các phát sinh trong khả năng cho Bên A khi được yêu cầu.

- Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A.

- Bên B có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A.

Kết thúc cuộc họp toàn bộ các thành viên tham gia cuộc họp đã thống nhất với các nội dung đã nêu ở trên.

Cuộc họp kết thúc lúc \_\_\_\_h\_\_\_\_ cùng ngày.

 Biên bản thương thảo được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản và Bên B giữ 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A****THỦ TRƯỞNG** **ĐƠN VỊ THỰC HIỆN****……………………..**  | **ĐẠI DIỆN BÊN B****……………………** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**BM.VP.04.06: Mẫu Công văn trình phê duyệt kết quả chỉ định thầu**

|  |  |
| --- | --- |
| CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN**V/v phê duyệt kết quả chi định thầu gói thầu\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_\_năm 20\_\_\_* |

**KHẨN**

Kính trình: Cục Y tế dự phòng

 (Phòng Kế hoạch - Tài chính)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2268/2014/QĐ-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ *(Quyết định phê duyệt dự toán)*;

Căn cứ Quyết định số:\_\_\_\_\_/QĐ-DP ngày\_\_\_/\_\_\_/20\_\_ của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu........

Để tiến hành các bước tiếp theo của công tác đấu thầu, kính đề nghị Cục trưởng Cục Y tế dự phòng xem xét, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu chỉ định thầu rút gọn gói thầu \_\_\_\_\_\_\_thuộc Dự án/Chương trình\_\_\_\_\_*[ghi tên dự án/chương trình]*, cụ thể như sau:

* Tên gói thầu:
* Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu:\_\_\_\_\_
* Mặt hàng đề nghị trúng thầu:\_\_\_\_\_\_
* Giá đề nghị trúng thầu: \_\_\_\_\_\_ VND, *(*Giá trúng thầu đã bao gồm VAT, các loại thuế, phí, lệ phí theo yêu cầu của bên mời thầu*);*
* Hình thức hợp đồng: trọn gói;
* Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ ngày kể từ ngày ký hợp đồng;

 Trân trọng cám ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** * Như trên;
* Lưu: Phòng\_\_\_\_\_.
 | **THỦ TRƯỞNG****ĐƠN VỊ THỰC HIỆN****………………………..** |

**BM.VP.04.07: Mẫu quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ**CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG** Số: /QĐ-DP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 20\_\_* |

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu chỉ định thầu rút gọn gói thầu ………thuộc dự án/chương trình:**\_\_*[ghi tên dự án/chương trình]*

## CỤC TRƯỞNG CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành mốt số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-BYT/QĐ-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ *(Quyết định mua sắm) hoặc (dự toán chi tiết được duyệt)*

Căn cứ *(Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi...)*;

Căn cứ *(Các văn bản pháp lý liên quan)*.

Căn cứ Quyết định số:\_\_\_\_\_/QĐ-DP ngày\_\_\_/\_\_\_/20\_\_ của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và nhà thầu được chỉ định thầu gói thầu.................;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày\_\_\_\_/\_\_\_/20\_\_\_ giữa Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế và ...........................*[Nhà thầu được xác định CĐT]* về việc thực hiện gói thầu.........;

 Xét đề nghị của Chánh văn phòng Cục Y tế dự phòng,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**.Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu “………..” thuộc dự án “……….” với nội dung như sau:

 1. Tên gói thầu: …………..

2. Nhà thầu trúng thầu: ..........................................................

3. Giá trúng thầu: .................... VND *(Bằng chữ: .............................).*

4. Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5. Nguồn vốn thực hiện: ......................................

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: trong vòng .............. kể từ ngày ký kết hợp đồng.

**Điều 2.** Giá trúng thầu là giá đã bao gồm VAT, các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** ................... *[ghi tên Trưởng đơn vị thực hiện]* có trách nhiệm tiến hành các thủ tục hợp đồng với đơn vị có tên tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành với các điều khoản chính sau:

1. Giá hợp đồng là giá thành đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, bàn giao tại nơi quy định của bên mời thầu.

2. Tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ đúng như cam kết trong Biên bản thương thảo hợp đồng.

3. Tổ chức quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện hợp đồng theo đúng các quy định hiện hành.

4. Thực hiện việc tạm ứng, thanh toán và quyết toán theo đúng số lượng thực tế, đảm bảo không được vượt đơn giá được quy định tại Điều 1 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 5.** Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Cục và Trưởng phòng ……..*[Tên đơn vị thực hiện]* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Phòng\_\_\_\_\_\_(để t/hiện);- Lưu VT, VP. | **CỤC TRƯỞNG****……………….** |